

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-PT

Ngày: 17 - 5 - 2024

V/v: “*Buộc chấm dứt hành vi
canh tác trái pháp luật gây thiệt
hại cho chủ sử dụng đất liền kề*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**

Các Thẩm phán: Ông **Hàng Lâm Viên**

Bà **Trần Thị Dịu**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Phó Hà Vy** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLPT-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc “*Buộc chấm dứt hành vi canh tác trái pháp luật gây thiệt hại cho chủ sử dụng đất liền kề*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2024/QĐ-PT ngày 24/4/2024:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim L**, sinh năm: 1980. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1963. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Hải B**, sinh năm 1973. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. *Người kháng cáo:* Bà **Lê Thị Kim L** là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Nguyên đơn được mẹ tặng cho thửa đất số 06 tờ bản đồ số 121 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giáp với thửa đất của bà là thửa đất số 08 tờ bản đồ số 121 của bà Nguyễn Thị H và một phần thửa đất số 31a tờ bản đồ số 121 là đất trống và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Tuy không phải đất của mình nhưng bà H canh tác trồng trọt trên đất cụ thể là trồng chuối, đu đủ,... gây sạt lở đất và sập nhà của bà nên vợ chồng bà đã tiến hành xây móng nhà. Hiện bà H vẫn tiếp tục canh tác trên đất có khả năng tiếp tục gây sạt lở.

Nay bà đề nghị Tòa án buộc bà H phải chấm dứt hành vi canh tác tại thửa đất số 31a tờ bản đồ số 121 thuộc thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bà H phải di dời cây trồng trên đất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà có 01 thửa đất số 08 tờ bản đồ số 121 tại thôn P, xã M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là nhận sang nhượng của ông Võ Đ (hiện ông Võ Đ đã chết) liền kề với đất của bà L. Phía sau thửa đất của bà và bà L là thửa đất số 31a tờ bản đồ số 121 của ông Từ Duy H1 (hiện không có mặt ở địa phương, đang định cư ở nước ngoài). Ông H1 có cho bà mượn phần đất này để canh tác và giữ đất cho ông. Hiện bà có trồng chuối và đu đủ trên đất.

Nay bà Lê Thị Kim L đề nghị Tòa án buộc bà phải chấm dứt hành vi canh tác tại phần đất thuộc thửa số 31a tờ bản đồ 121 là bà không đồng ý vì vị trí bà canh tác cách xa đất của bà L, không có khả năng gây sạt lở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải B trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông bà Lê Thị Kim L đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc bà H phải chấm dứt hành vi canh tác trái pháp luật tại thửa đất số 31a tờ bản đồ số 121 thuộc thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và buộc di dời cây trồng trên đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào: khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 164, 169 Bộ luật dân sự; Điều 166, 170 Luật đất đai 2013; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim L về việc: “Buộc bà Nguyễn Thị H phải chấm dứt hành vi canh tác trái pháp luật trên thửa đất liền kề và buộc di dời cây trồng trên đất”.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lê Thị Kim L phải chịu 5.156.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và trích lục bản đồ địa chính nhưng được khấu trừ vào số tiền 7.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo phiếu thu ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim L số tiền còn lại là 1.844.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/01/2024, nguyên đơn bà Lê Thị Kim L làm đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận: *Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị H chấm dứt hành vi canh tác trên thửa đất số 31a tờ bản đồ số 121 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và di dời toàn bộ cây trồng trên đất. Không ai được quyền sử dụng canh tác trên đất tranh chấp.*

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn tranh luận: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn tranh luận: Khoảng cách từ móng nhà của thửa đất số 06 của bà L đến đường dẫn nước vào tưới chuối, đu đủ trồng trên thửa 31a là 08m nên không thể ảnh hưởng đến móng nhà của vợ chồng bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 29 tháng 01 năm 2024 nguyên đơn bà Lê Thị Kim L nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết của vụ án là “*Buộc chấm dứt hành vi canh tác trái pháp luật gây thiệt hại cho chủ sử dụng đất liền kề*” là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thống nhất: Phần diện tích đất trên không thuộc quyền sử dụng của vợ chồng nguyên đơn là bà Lê Thị Kim L ông Nguyễn Hải B, cũng không thuộc quyền sử dụng của bị đơn là bà Nguyễn Thị H. Các đương sự không tranh chấp quyền sử dụng đất.

[3.2] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2023 thì phần diện tích mà bà Lê Thị Kim L đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H chấm dứt hành vi canh tác thể hiện: trên đất bà H có trồng: 71 cây chuối, 03 cây đu đủ, 01 cây mít cách đất của bà L là 6,5m. Bà L có trồng 08 cây đu đủ, mở đường ống thoát nước từ mép đất của bà L ra thửa đất 31a cách 6m. Thửa đất số 06 của bà L đã được xây móng bằng đá chẻ, đổ bê tông, đổ nền (BL 80).

[3.3] Tại công văn số 283/PNN-TH ngày 27/11/2023 của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N có nội dung: việc hộ dân trồng chuối, cây đu đủ tại thửa đất số 31a, cách thửa đất số 06, cùng thửa số 121, thôn P của bà Lê Thị Kim L là 6,5m sẽ không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc sử dụng đất và sẽ

đảm bảo an toàn về tài sản của hộ liền kề...Việc trồng chuối, cây đu đủ ... không làm sỏi mòn, sạt lở đất (BL 91).

[3.4] Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập nói trên để bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 5.156.000 (*Năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và trích lục bản đồ địa chính. Bà L đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005998 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên người kháng cáo là bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 164, 169 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim L về việc: “*Buộc bà Nguyễn Thị H phải chấm dứt hành vi canh tác trái pháp luật trên thửa đất liền kề và buộc di dời cây trồng trên đất*”.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo **Biên lai thu tiền số 0005998 ngày 17/10/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001431 ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự (3);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Trang